

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/KDTM-ST
Ngày: 30-12-2019
V/v Hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Minh

2. Bà Lê Thị Mộng Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2019/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 319/2019/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH K VN

Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện H, tỉnh B.

- *Đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông NA CHANG S, chức danh: Giám đốc.

- *Đại diện do Công ty ủy quyền:* ông Đinh Văn L, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: 32/28A đường N, phường P, quận T, Tp.H.

ĐCLL: 33 đường P, phường B, quận B, Tp.H.

(Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ-K ngày 20/7/2017)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại K O K VN

Địa chỉ: 67 đường L, ấp 5, xã Đ, huyện H, Tp.H.

- *Đại diện theo pháp luật của Công ty:* Bà LEE T, chức danh: Giám đốc.

Nơi ở: 3B6-4 Sky Garden 2, đường P, phường T, Quận 7, Tp.H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH K VN có đại diện là ông Đinh Văn L trình bày:

Trước đây Công ty TNHH K VN (gọi tắt là Công ty K) và Công ty TNHH Thương mại K O K VN (gọi tắt là Công ty K O K) hợp tác mua bán hàng hóa với nhau. Theo đó Công ty K bán sản phẩm là các loại cửa nhôm, cửa nhựa và máy móc sản xuất cửa nhựa cho Công ty K O K. Hai bên mua bán hàng hóa nhiều lần và đã thỏa thuận thống nhất về phương thức giao nhận và thanh toán nên giữa hai bên không ký hợp đồng mua bán đối với từng lô hàng cụ thể. Hình thức mua bán giữa hai bên là bên mua có đơn đặt hàng, bên bán báo giá, sau khi chốt số lượng và giá cả thì hai bên tiến hành giao nhận hàng hóa tại địa điểm do bên mua yêu cầu. Trách nhiệm của bên bán là giao hàng đầy đủ số lượng, chất lượng theo đơn hàng bên mua yêu cầu và xuất Hóa đơn GTGT đối với từng lô hàng cho bên mua. Trách nhiệm của bên mua là thanh toán tiền hàng cho bên bán dựa trên số tiền bên bán đã giao hàng và xuất Hóa đơn GTGT.

Trong quá trình hợp tác mua bán với nhau, từ ngày 01/7/2014 đến ngày 29/12/2016 Công ty K O K đã nhiều lần mua hàng của Công ty K với tổng giá trị là 12.078.000.557 đồng, đồng thời Công ty K đã giao hàng và xuất 82 Hóa đơn GTGT cho Công ty K O K. Phía Công ty K O K đã thanh toán cho Công ty K tổng cộng 41 đợt với tổng số tiền là 8.672.041.464 đồng và còn nợ lại số tiền 3.405.959.093 đồng chưa thanh toán.

Ngoài ra, trong quá trình hai bên hợp tác mua bán với nhau, do Công ty K O K không có điều kiện thanh toán nên đề nghị trả lại lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa giá trị 1.584.550.000 đồng. Lô hàng này trước đây Công ty K O K mua của Công ty K, hai bên đã ký Hợp đồng kinh tế số 07-15/KM-KK ngày 31/3/2015, phía Công ty K đã xuất Hóa đơn số 0000220 ngày 13/7/2015 cho Công ty K O K đối với lô hàng này, hai bên đã ký Biên bản giao hàng ngày 13/7/2015. Trên thực tế lô hàng này hiện nay đang do Công ty K quản lý, Công ty K cũng đã kê khai thuế (Hóa đơn GTGT số 0000220 ngày 13/7/2015) đối với lô hàng này. Do đó, trong tổng số công nợ 3.405.959.093 đồng Công ty K O K chưa thanh toán cho Công ty K có bao gồm số tiền 1.584.550.000 đồng của lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa Công ty K O K đề nghị trả lại cho Công ty K.

Kể từ ngày 28/12/2016 Công ty K O K ngưng không thanh toán tiền hàng, do Công ty K O K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty K đồng ý khấu trừ số tiền 1.584.550.000 đồng của lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa (theo Hóa đơn GTGT số 0000220 ngày 13/7/2015) vào công nợ và yêu cầu Công ty K O K ký lại Hợp đồng, xuất Hóa đơn GTGT để hoàn thành nghĩa vụ phát sinh do trả lại lô hàng máy móc trên nhưng Công ty K O K không thiện chí thanh toán tiền hàng còn nợ và chưa thực hiện nghĩa vụ xuất Hóa đơn GTGT đối với lô hàng trả lại cho Công ty K.

Vì vậy, Công ty K đã khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty K O K có trách nhiệm thanh toán công nợ còn lại là 1.821.409.093 đồng và tiền lãi của số nợ chưa thanh toán kể từ ngày Công ty K O K vi phạm nghĩa vụ thanh toán (01/01/2017) đến thời điểm Tòa án xét xử theo mức lãi suất là 10%/năm. Ngoài ra, yêu cầu Công ty K O K xuất Hóa đơn GTGT đối với lô hàng giá trị 1.584.550.000 đồng cho Công ty K.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Công ty K xác định tách số tiền 1.584.550.000 đồng của lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa (theo Hợp đồng kinh tế số 07-15/KM-KK ngày 31/3/2015, Hóa đơn số 0000220 ngày 13/7/2015 và Biên bản giao hàng ngày 13/7/2015) để tự giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp Công ty K sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác. Do đó, Công ty K xin rút yêu cầu về việc yêu cầu Công ty K O K xuất Hóa đơn GTGT cho lô hàng trị giá 1.584.550.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng phía bị đơn Công ty TNHH Thương mại K O K vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện Công ty TNHH Thương mại K O K còn nợ của Công ty K số tiền chưa trả là 3.405.959.093 đồng. Hiện nay Công ty K xác nhận đang giữ lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa giá trị 1.584.550.000 đồng (theo Hợp đồng kinh tế số 07-15/KM-KK ngày 31/3/2015, Hóa đơn số 0000220 ngày 13/7/2015 và Biên bản giao hàng ngày 13/7/2015) nên sau khi trừ số tiền này vào công nợ, đại diện phía nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Thương mại K O K thanh toán cho Công ty TNHH K số tiền là 1.821.409.093 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm đối với khoản nợ chậm thanh toán kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán (01/01/2017) đến thời điểm Tòa án xét xử là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn căn cứ quá trình mua bán từ ngày 01/7/2014 đến ngày 29/12/2016

Công ty TNHH K đã giao hàng và xuất 82 Hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH Thương mại K O K với tổng giá trị là 12.078.000.557 đồng, căn cứ thực tế Công ty K O K đã thanh toán cho Công ty K 41 đợt với tổng số tiền là 8.672.041.464 đồng để khởi kiện yêu cầu Công ty K O K trả số tiền hàng chưa thanh toán là 1.821.409.093 đồng và tiền lãi đối với khoản nợ chậm thanh toán nên đây là tranh chấp liên quan hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn là TNHH Thương mại K O K có trụ sở trên địa bàn huyện Hóc Môn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Công ty TNHH Thương mại K O K (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn.

[4] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty K có đại diện là ông Đinh Văn L yêu cầu Công ty TNHH Thương mại K O K trả cho Công ty TNHH K số tiền hàng còn nợ chưa thanh toán là 1.821.409.093 đồng và tiền lãi đối với khoản nợ chậm thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy phía nguyên đơn xác định giữa hai bên không ký hợp đồng cho quá trình hợp tác mua bán hàng hóa, tuy nhiên, căn cứ Thư xác nhận đề ngày 10/01/2017, Bản Đối chiếu công nợ (6 tháng đầu năm 2015) đề ngày 30/6/2015, Thư xác nhận đề ngày 20/01/2016 về việc xác nhận số liệu công nợ có đại diện phía Công ty TNHH Thương mại K O K ký xác nhận. Mặt khác, căn cứ các Hóa đơn GTGT do Công ty K xuất cho Công ty K O K thể hiện cụ thể từng loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng hóa hai bên giao nhận mua bán, đồng thời căn cứ các chứng từ Phiếu hạch toán Công ty K O K thanh toán tiền cho Công ty K đã thể hiện giữa Công ty K và Công ty K O K có hợp tác mua bán giao nhận hàng và thanh toán tiền hàng qua các lần giao dịch.

Căn cứ giá trị các lô hàng phía Công ty K xuất cho Công ty K O K theo 82 Hóa đơn GTGT (từ ngày 01/7/2014 đến ngày 29/12/2016) với tổng số tiền là 12.078.000.557 đồng và phía Công ty K xác nhận từ ngày 03/7/2014 đến ngày 28/12/2016 Công ty K O K đã thanh toán cho Công ty K tổng cộng 41 đợt với số tiền là 8.672.041.464 đồng. Đồng thời, căn cứ Thư xác nhận ngày 10/01/2017 và Biên bản đối chiếu công nợ phải thu (năm 2016) có đại diện Công ty K O K ký xác nhận thể hiện tính đến ngày 31/12/2016 Công ty K O K còn nợ của Công ty K số tiền chưa trả là 3.405.959.093 đồng. Xét thấy trong tổng số công nợ 3.405.959.093 đồng Công ty K O K chưa thanh toán có bao gồm số tiền 1.584.550.000 đồng của lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa (theo Hợp đồng kinh tế số 07-15/KM-KK ngày 31/3/2015, Hóa đơn số 0000220 ngày 13/7/2015 và Biên bản giao hàng ngày 13/7/2015) đang do Công ty K quản lý và đã kê khai thuế. Hiện nay Công ty K xác định tách công nợ 1.584.550.000

đồng của lô hàng này để tự giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp Công ty K sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác. Do đó, Công ty K yêu cầu Công ty K O K trả số nợ chưa thanh toán là 1.821.409.093 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định yêu cầu Công ty K O K thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm đối với khoản nợ chậm thanh toán kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán (01/01/2017) đến thời điểm Tòa án xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình hai bên hợp tác, tính đến ngày 29/12/2016 Công ty K đã xuất 82 Hóa đơn tiền hàng cho Công ty K O K với tổng số tiền là 12.078.000.557 đồng, phía Công ty K O K đã thanh toán cho Công ty K 41 đợt với tổng số tiền là 8.672.041.464 đồng và kể từ ngày 30/12/2016 cho đến nay Công ty K O K ngưng không thanh toán nên Công ty K O K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 306 Luật Thương mại 2005 quy định bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải có trách nhiệm trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do đó, Công ty K yêu cầu Công ty K O K phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tính từ ngày 01/01/2017 là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy giữa hai bên không thỏa thuận mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi suất được xác định là 10%/năm. Do đó, Công ty K yêu cầu Công ty K O K thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm đối với khoản nợ chậm thanh toán là phù hợp với quy định của pháp luật nên Công ty K O K phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định đối với khoản nợ 1.821.409.093 đồng chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày Tòa án xét xử (30/12/2019) với số tiền là 546.422.728 đồng (1.821.409.093 đồng x 10% x 03 năm).

Đối với phía bị đơn là Công ty TNHH K O K đã được tổng đạt hợp lệ thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả việc tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, như vậy Công ty K O K biết rõ nội dung cũng như số tiền mà Công ty K khởi kiện nhưng đại diện Công ty K O K đã không đến Tòa để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Do đó, bị đơn Công ty K O K đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ chưa thanh toán mà phía nguyên đơn đã đưa ra.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty TNHH Thương mại K O K thanh toán cho Công ty TNHH K số tiền nợ là 1.821.409.093 đồng và tiền lãi đối với khoản nợ chậm thanh toán là 546.422.728 đồng.

[5] Đối với số tiền 1.584.550.000 đồng của lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa theo Hợp đồng kinh tế số 07-15/KM-KK ngày 31/3/2015, Hóa đơn số 0000220 ngày 13/7/2015 và Biên bản giao hàng ngày 13/7/2015 hiện nay Công ty K đang quản lý và đã kê khai thuế. Phía Công ty K xác định tách công nợ 1.584.550.000 đồng của lô hàng này và xin rút yêu cầu của mình về việc đề nghị Công ty K O K xuất Hóa đơn GTGT cho lô hàng này. Xét thấy việc rút yêu cầu của Công ty K là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Công ty K O K xuất Hóa đơn GTGT cho lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa theo Hợp đồng kinh tế số 07-15/KM-KK ngày 31/3/2015, Hóa đơn số 0000220 ngày 13/7/2015 và Biên bản giao hàng ngày 13/7/2015. Trường hợp nếu có phát sinh tranh chấp Công ty K được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[6] Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 31/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn:

Tại phiên tòa đại diện do nguyên đơn ủy quyền là ông Đinh Văn L đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 132 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Yêu cầu Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ngăn chặn không đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Thương mại K O K, trụ sở: 67 đường L, ấp 5, xã Đ, huyện H, Tp.H (mã số doanh nghiệp: 3702280427) đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 31/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05 tháng 6 năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ngăn chặn không đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Thương mại K O K, trụ sở: trụ sở: 67 đường L, ấp 5, xã Đ, huyện H, Tp.H (mã số doanh nghiệp: 3702280427) là cần thiết để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án. Hiện nay căn cứ của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn, do đó căn cứ điểm e khoản 1 Điều 138, Điều 133 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở nên quyết định hủy bỏ việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 31/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05 tháng 6 năm 2019.

[7] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ chưa thanh toán và tiền lãi đối với khoản nợ chậm thanh toán được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 133, Điều 138, Điều 139, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 34, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH K VN về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại K O K VN trả số nợ chưa thanh toán là 1.821.409.093 và tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định đối với khoản nợ chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày Tòa án xét xử:

Buộc Công ty TNHH Thương mại K O K VN phải thanh toán cho Công ty TNHH K VN tổng số tiền 2.367.831.821 (hai tỷ ba trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ba mươi một ngàn tám trăm hai mươi một) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/. Đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH K VN về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thương mại K O K VN xuất Hóa đơn GTGT cho lô hàng máy móc sản xuất cửa nhựa theo Hợp đồng kinh tế số 07-15/KM-KK ngày 31/3/2015, Hóa đơn số 0000220 ngày 13/7/2015 và Biên bản giao hàng ngày 13/7/2015.

3/. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời “Yêu cầu Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ngăn chặn không đăng ký giải thể doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Thương mại K O K VN, trụ sở: 67 đường L, ấp 5, xã Đ, huyện H, Tp.H (mã số doanh nghiệp: 3702280427) quy định tại Điều 132 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 31/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05 tháng 6 năm 2019”.

4/. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

4.1. Công ty TNHH Thương mại K O K VN phải chịu 79.356.636 (bảy mươi chín triệu ba trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi sáu) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4.2. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH K VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.687.192 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0032736 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Học Môn;
- Chi cục THADS H.Học Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh